

Số: 70 /QĐ-PTFPT

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Nội quy học sinh Trường TH, THCS & THPT FPT Bắc Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG FPT BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông FPT;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang về việc công nhận chức danh hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-PTFPT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT về việc ủy quyền cho Giám đốc điều hành Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT;

Căn cứ Quyết định số QĐ 178/QĐ-CTGDFPT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT về Ban hành khung Nội quy học sinh các trường thuộc Khối Phổ thông FPT;

Căn cứ Quyết định 413/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc cho phép đổi tên và xác nhận các trường THPT tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh sau hợp nhất;

Theo đề nghị của Phòng Công tác học sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Nội quy học sinh Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT Bắc Giang, kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Ban đảm bảo, Trưởng khối Tiểu học, Trưởng khối THCS, Trưởng khối THPT, Trưởng phòng Công tác học sinh, Trưởng phòng Tổ chức và Quản lý đào tạo, Giáo viên chủ nhiệm, các bộ phận và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- BGH, QA (để b/c);
- Lưu: VP, VT.

TUQ. HIỆU TRƯỞNG



Phụ lục I

NỘI QUY HỌC SINH

*(Ban hành kèm Quyết định số: 70 /QĐ-PTFPT ngày 14 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường TH, THCS & THPT FPT Bắc Giang)*

I. MỤC ĐÍCH

Tại trường FPT Schools chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng tiềm năng học tập của học sinh sẽ được phát triển tốt trong một môi trường an toàn, nề nếp, tiên tiến. Các thầy cô luôn cố gắng lắng nghe, gần gũi, tôn trọng học sinh và ứng dụng các phương pháp giáo dục tích cực giúp các học sinh tiến bộ.

Tuy nhiên bên cạnh mong muốn thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực, nhà trường vẫn cần ban hành nội quy và những chế tài kèm theo để áp dụng trong suốt quá trình học tập. Những nội dung kỷ luật học sinh dưới đây nhằm đảm bảo sự công bằng cho các học sinh. Các hình thức xử lý kỷ luật cho các hành vi vi phạm phụ thuộc vào độ tuổi và sự trưởng thành của học sinh, sự lặp lại vi phạm và mức độ nghiêm trọng của sự việc.

Việc xử lý kỷ luật ở nhà trường dựa vào những quan điểm sau:

- Tất cả học sinh hoàn toàn có thể trở thành người có trách nhiệm và đưa ra lựa chọn đúng;
- Môi trường học đường xem trọng việc cư xử nề nếp, tạo niềm tin yêu cho học sinh và giúp các em tập trung học tốt, có trách nhiệm với bản thân;
- Hình thức kỷ luật để xử lý các hành vi chưa đúng mực cần có hiệu quả, chính đáng;
- Khuyến khích xây dựng một môi trường sư phạm lành mạnh vì sự phát triển ý thức kỷ luật tự giác của học sinh;
- Giúp học sinh hiểu rõ: trách nhiệm và tự do luôn song hành.
- Giúp học sinh rút kinh nghiệm, học hỏi từ lỗi sai của mình.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- TH: Tiểu học
- THCS: Trung học cơ sở
- THPT: Trung học phổ thông
- Giảng đường: Là nơi học tập của học sinh
- Lớp học trực tuyến: Là hình thức học tập tương đương với việc học trực tiếp tại giảng đường trường
- LĐCI: Lao động công ích
- BGH: Ban Giám hiệu

• Hội đồng Kỷ luật(HĐKL): Được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng, có chức năng tiếp nhận đề nghị xem xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật/xóa kỷ luật học sinh theo từng vụ việc trên cơ sở căn cứ vào Nội quy, quy định của trường.

- CTHS: Công tác học sinh
- CBGV: Cán bộ giáo viên
- GVCN: Giáo viên chủ nhiệm
- GTHĐ: Giám thị học đường
- GVBT: Giáo viên bán trú
- PHHS: Phụ huynh học sinh
- HS: Học sinh

PHẦN 1. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỌC SINH

Điều 1. Nhiệm vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Kính trọng cha mẹ, CBGV nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh & Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, từ thiện.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

6. Tuyệt đối tuân theo sự điều hành và yêu cầu của CBGV nhà trường.

Điều 2. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.

2. Được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành, được học

trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

3. Được hưởng thụ và tham gia đầy đủ các dịch vụ, các chương trình học tập, đào tạo, trải nghiệm, các CLB tự chọn theo quy định của Hệ thống phổ thông FPT

4. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN 2. NỘI QUY

Điều 1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh cần văn hoá, phù hợp với đạo đức, lối sống của lứa tuổi; đảm bảo sự tôn trọng, đúng mực, lịch thiệp với những người xung quanh và trên môi trường mạng xã hội.

2. Có thái độ/hành vi phù hợp khi sử dụng các dịch vụ chung của trường: tuân thủ việc xếp hàng, giữ gìn vệ sinh chung, trật tự công cộng.

Điều 2: Tác phong sinh hoạt, học tập, rèn luyện tại trường

1. Trang phục khi lên giảng đường và trong các buổi lễ phù hợp: mặc đúng đồng phục, mang giày, theo đúng tính chất buổi học, không tự ý thay đổi độ dài của quần/váy đồng phục. Đối với lớp học trực tuyến, ngoài giờ: trang phục lịch sự, phù hợp. Học sinh mặc đồng phục vào thứ Hai và thứ Sáu hàng tuần.

2. Đầu tóc, diện mạo của học sinh phải chỉnh tề, gọn gàng, phù hợp với độ tuổi và môi trường sư phạm. Không nhuộm tóc sáng màu

3. Học sinh chỉ sử dụng máy tính cá nhân để học tập khi có yêu cầu, không tự ý truy cập wifi hay các mạng riêng ảo để sử dụng cho các mục đích khác.

4. Giữ gìn vệ sinh lớp học, khuôn viên trường.

5. Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập, học liệu theo hướng dẫn của giáo viên trước khi đến lớp.

6. Có thái độ học tập nghiêm túc trong lớp học trực tiếp và trực tuyến (không đi trễ/muộn, không ngủ, không trêu đùa, không làm việc riêng trong lớp học).

7. Học sinh cần tuân thủ các yêu cầu/quy định học tập, lịch biểu sinh hoạt do trường/giáo viên đề ra.

8. Tuyệt đối tuân thủ nội quy trong kiểm tra và thi cử (không sử dụng tài liệu, không sử dụng thiết bị điện tử, không trao đổi bài, ...).

9. Học sinh có ý thức bảo quản tài sản, đồ dùng cá nhân, để đúng nơi quy định (locker cá nhân).

10. Học sinh cần tuân thủ các quy định và chịu trách nhiệm về an toàn sức khỏe bản thân khi tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm ngoại khóa/CLB hoặc trong các khung giờ sinh hoạt tự do tại trường.

11. Tắt các thiết bị điện, nước khi không có nhu cầu sử dụng hoặc khi ra khỏi lớp học, phòng thực hành/thí nghiệm.

12. Tuyệt đối tuân thủ quy định các phòng chức năng, phòng thí nghiệm khoa học, vật lý.

13. Khi có người đến thăm hoặc đón về, học sinh cần báo trước với GVCN.

14. Tuân thủ sự sắp xếp về lớp học của nhà trường theo biên chế năm học.

Điều 3. Những hành vi KHÔNG được thực hiện

1. Mang đồ ăn, thức uống (trừ bình nước cá nhân) vào lớp học khi chưa được sự cho phép của CBGV.

2. Lấy hàng, bưu phẩm trong thời gian ở tại trường khi chưa có sự cho phép của CBGV nhà trường.

3. Mang động vật vào trường học khi chưa có sự cho phép của CBGV nhà trường.

4. Tự ý sử dụng điện thoại, thiết bị điện tử trong giờ học khi không có sự cho phép của CBGV nhà trường.

5. Tàng trữ, sử dụng, mua bán vũ khí, các vật dụng nguy hiểm (dao, kéo, mảnh thủy tinh,...) trong khuôn viên trường.

6. Thay đổi hiện trạng, sử dụng trái phép cơ sở vật chất của nhà trường.

7. Nghi học, ra khỏi khu vực giảng đường, (lớp học trực tiếp, lớp học trực tuyến, giờ tự học) khuôn viên trường khi chưa nhận được sự đồng ý của CBGV nhà trường.

8. Lưu hành, tuyên truyền, sử dụng các phim, ảnh, sách, báo ... có nội dung phản cảm, không phù hợp với văn hoá Việt Nam hay vi phạm quy định của pháp luật, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng xã hội. Sử dụng thông tin cá nhân của người khác khi chưa nhận được sự đồng ý của cá nhân đó.

9. Có hành vi, thái độ chống đối, vô lễ, không tuân thủ yêu cầu của CBGV nhà trường.

10. Trộm cắp, trốn lộn, tàng trữ, tiêu thụ tài sản do vi phạm mà có.

11. Mua bán, môi giới, phát tán, tàng trữ và sử dụng thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc Lào, bóng cười; chế phẩm từ ma túy; cần sa và các chất kích thích/gây nghiện, rượu, bia, đồ uống có cồn, vũ khí, chất cháy nổ, độc hại... dưới mọi hình thức.

12. Đánh nhau, làm mất trật tự, an ninh trong trường và nơi công cộng.

13. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự; xâm phạm thân thể người khác. Đe dọa, ép buộc, dụ dỗ người khác nhận tội thay mình hoặc giúp mình vi phạm kỷ luật. Bao che, tiếp tay cho người vi phạm.

14. Cố ý gây hư hỏng tài sản bao gồm cả hệ thống hạ tầng mạng của nhà trường.

15. Có hành vi kỳ thị, cô lập, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ, lôi kéo hoặc kích động người khác tham gia các hành vi vi phạm nội quy trong lớp, nhà trường.

16. Cờ bạc/ cá độ dưới mọi hình thức.

17. Có hành vi thể hiện tình cảm yêu đương không phù hợp với chuẩn mực xã hội (có hành động ôm, hôn, thể hiện tình cảm nơi công cộng, những hành động không phù hợp dành cho lứa tuổi học sinh).

18. Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN 3. CÁC HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM NỘI QUY

A. CÁC HÌNH THỨC XỬ LÝ

Học sinh vi phạm nội quy trong quá trình học tập, rèn luyện cùng với việc được giáo dục, dạy dỗ sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây, nếu tái phạm sẽ bị xử lý ở mức cao hơn 1 bậc.

1. Nhắc nhở/ Khiển trách/ Phê bình
2. Lập biên bản, lưu hồ sơ
3. Lao động công ích
4. Hạ kết quả rèn luyện (Tháng/ học kỳ/ năm học)
5. Tạm dừng học có thời hạn (Từ 01 tuần đến 01 năm)

B. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT

- Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giáo viên sẽ thực hiện các quy trình biện pháp cần thiết để giúp đỡ học sinh thực hiện đúng quy định và tiến bộ. Trong mọi trường hợp vi phạm, các nguyên nhân, yếu tố dẫn đến việc vi phạm sẽ được nhà trường xem xét kỹ.

- Nhà trường có quyền từ chối cung cấp các dịch vụ giáo dục cho học sinh nếu như phụ huynh và học sinh có hành vi hoặc thái độ không đúng mực làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của các học sinh hoặc phụ huynh khác.

- Đối với những hành vi trong hay ngoài trường nếu làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của trường và các học sinh khác nhà trường đều có quyền tiến hành xử lý kỷ

luật, bao gồm cả đình chỉ học và đuổi học.

- Học sinh cần tuân theo quy định của nhà trường và chấp thuận hình thức kỷ luật cho những hành vi sai trái hoặc vi phạm kỷ luật xảy ra trong trường học hoặc trong khi tham dự các hoạt động do nhà trường tổ chức.

- Học sinh phải tuân theo các nội quy của trường và các biện pháp kỷ luật khi ở ngoài trường nếu như hành vi của học sinh làm ảnh hưởng đến lợi ích của bản thân các em hoặc cho học sinh khác và cho nhà trường.

- Vi phạm kỷ luật sẽ bị xử lý nghiêm, phù hợp với mức độ nghiêm trọng của hành vi đó.

➤ **Phạt trong trường:**

- Học sinh bị tước quyền lợi: Học sinh sẽ được yêu cầu tới khu vực tĩnh tâm cả sáng và/hoặc giờ ra chơi buổi chiều.

- Học sinh được yêu cầu làm các công việc công ích do giáo viên/giám thị chỉ định hoặc đọc một cuốn sách. Học sinh được yêu cầu làm việc một cách yên lặng.

- Trong một số trường hợp, học sinh sẽ cần hoàn thành Bản kiểm điểm. Học sinh xin chữ ký xác nhận của phụ huynh vào Bản kiểm điểm và nộp lại cho giáo viên.

➤ **Đình chỉ học trong trường: Sẽ được thông báo tới phụ huynh**

- Học sinh sẽ được chỉ định hoàn thành các phiếu bài tập tại không gian tĩnh tâm (1/2 ngày -1 ngày);

- Học sinh cần hoàn thành chính xác và gọn gàng công việc/nhiệm vụ của trường lớp do giáo viên của mình chỉ định.

- Học sinh sẽ không tham gia giờ vui chơi ngoài trời cùng các bạn trong lớp.

➤ **Đình chỉ học ngoài trường: Nhà trường sẽ ban hành Quyết định kỷ luật**

- Học sinh sẽ bị đình chỉ học vì những lỗi có tính chất nghiêm trọng. Các bước của tiến trình kỷ luật có thể được bỏ qua tùy theo mức độ nghiêm trọng của mỗi hành vi sai trái. Sự ngoại trừ này sẽ được quyết định bởi chủ tịch hội đồng kỷ luật của nhà trường.

- Phụ huynh học sinh sẽ được thông báo về các hành vi của con em mình khi các em bị phạt, bị tạm giữ lại, bị đình chỉ hay bị buộc thôi học.

- Phụ huynh cần khắc phục thiệt hại hoặc nộp tiền bồi thường nếu con em mình phạm lỗi trộm cắp, làm hư hỏng do vô tình/cố ý các tài sản của nhà trường hoặc của cá nhân.

➤ **Các hành vi tích cực**

Học sinh, lớp học và các khối lớp nào cho thấy các hành vi cư xử đúng mực sẽ được ghi nhận theo một trong những cách sau:

- Tuyên dương trong cuộc họp
- Có bằng rôn tuyên dương đặc biệt
- Những buổi vui chơi đặc biệt
- Tuyên dương trong sự kiện

1. Các mức độ vi phạm:

Mức độ vi phạm	Cấp độ	Hình thức xử lý	Cấp xử lý
Mức 1	1	Nhắc nhở cá nhân	GVCN/ GTHĐ/ GVBT
	2	- Lập biên bản, tường trình, cam kết, lưu hồ sơ - Phạt LĐCI (1 ngày hoặc tương đương) - Thông báo và trao đổi cùng gia đình	GVCN/ GTHĐ/ GVBT
	3	- Lập biên bản, tường trình, cam kết, lưu hồ sơ - Phạt LĐCI (3 ngày hoặc tương đương) - Thông báo và trao đổi cùng gia đình	GVCN/ GTHĐ
	4	- Lập biên bản, tường trình, cam kết, lưu hồ sơ - Phạt LĐCI (5 ngày hoặc tương đương) - Thông báo và trao đổi cùng gia đình - Hạ kết quả rèn luyện tháng (1-3 bậc)	GVCN/ GTHĐ
Mức 2	Áp dụng với các vi phạm từ cấp độ 4 của mức 1 trở lên.	- Lập biên bản, tường trình, cam kết, lưu hồ sơ - Đưa ra HĐKL - Thông báo và trao đổi cùng gia đình - Hạ kết quả rèn luyện học kỳ (1 bậc)	GVCN/ GTHĐ

Mức 3	- Lập biên bản, tường trình, cam kết, lưu hồ sơ - Đưa ra HĐKL - Thông báo và trao đổi cùng gia đình - Hạ kết quả rèn luyện học kỳ (1-2 bậc) - Tạm dừng học tập có thời hạn (01 tuần).	GVCN/ GTHĐ/ HĐKL
Mức 4	- Lập biên bản, tường trình, cam kết, lưu hồ sơ - Đưa ra HĐKL - Thông báo và trao đổi cùng gia đình - Kết quả rèn luyện học kỳ chưa đạt - Tạm dừng học tập 01 năm.	GVCN/ GTHĐ/ HĐKL

1. Áp dụng khung xử lý kỷ luật vào lỗi vi phạm:

Lỗi vi phạm	Mức xử lý vi phạm theo khung xử lý kỷ luật
Điều 1. Vi phạm hành vi, ngôn ngữ ứng xử học sinh	
1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh không phù hợp với đạo đức, lối sống của lứa tuổi; không đảm bảo sự tôn trọng, đúng mực, lịch thiệp với những người xung quanh và trên môi trường mạng xã hội.	Áp dụng từ mức 1 – cấp 2
2. Có thái độ/hành vi không phù hợp khi sử dụng các dịch vụ chung của trường: tuân thủ việc xếp hàng, giữ gìn vệ sinh chung, trật tự công cộng.	Áp dụng từ mức 1
Điều 2. Vi phạm tác phong sinh hoạt, học tập, rèn luyện tại trường	
Lỗi vi phạm	Mức xử lý vi phạm theo khung xử lý kỷ luật
1. Trang phục không phù hợp khi lên giảng đường, lớp học trực tuyến, ngoài giờ và trong các buổi lễ: sai đồng phục, không phù hợp với tính chất buổi học; tự ý thay đổi độ dài của quần/váy.	Áp dụng từ mức 1
2. Đầu tóc, diện mạo của học sinh không chỉnh tề, gọn gàng, phù hợp với độ tuổi và môi trường sư phạm.	Áp dụng từ mức 1

Lỗi vi phạm	Mức xử lý vi phạm theo khung xử lý kỷ luật
3. Học sinh tự ý sử dụng máy tính cá nhân truy cập wifi hay các mạng riêng ảo để sử dụng cho các mục đích khác (ngoài mục đích học tập)	Áp dụng từ mức 1 – cấp 2
4. Không giữ gìn vệ sinh lớp học, khuôn viên trường.	Áp dụng từ mức 1
5. Không chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập, học liệu theo hướng dẫn của giáo viên trước khi đến lớp.	Áp dụng từ mức 1
6. Thái độ học tập không nghiêm túc trong lớp học trực tiếp và trực tuyến: đi trễ, ngủ gật, trêu đùa, làm việc riêng trong lớp học...	Áp dụng từ mức 1
7. Học sinh không tuân thủ các yêu cầu/quy định học tập, lịch biểu sinh hoạt do trường/giáo viên đề ra.	Áp dụng từ mức 1 – cấp 2
8. Không tuân thủ nội quy trong kiểm tra và thi cử: sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử, trao đổi bài,...	Thực hiện theo quy chế phòng thi
9. Học sinh không có ý thức bảo quản tài sản, đồ dùng cá nhân; không để đúng nơi quy định (locker cá nhân).	Áp dụng từ mức 1
10. Học sinh không tuân thủ các quy định về an toàn sức khỏe bản thân khi tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm ngoại khóa/ CLB hoặc trong các khung giờ sinh hoạt tự do tại trường.	Áp dụng từ mức 1
11. Không tắt các thiết bị điện, nước khi không có nhu cầu sử dụng hoặc khi ra khỏi lớp học, phòng thực hành/ thí nghiệm.	Áp dụng từ mức 1 – cấp 2
12. Không tuân thủ quy định các phòng chức năng, phòng thí nghiệm khoa học, vật lý.	Áp dụng từ mức 1
13. Khi có người đến thăm, học sinh không báo trước với CBGV nhà trường.	Áp dụng từ mức 1
14. Không tuân thủ sự sắp xếp về lớp học của nhà trường theo biên chế năm học.	Áp dụng từ mức 1
Điều 3. Những hành vi vi phạm KHÔNG được thực hiện	
1. Mang đồ ăn, thức uống (trừ bình nước cá nhân) vào lớp học khi chưa được sự cho phép của CBGV nhà trường.	Áp dụng từ mức 1 - cấp 2

Lỗi vi phạm	Mức xử lý vi phạm theo khung xử lý kỷ luật
2. Lấy hàng, bưu phẩm trong thời gian ở tại trường khi chưa có sự cho phép của CBGV nhà trường	Áp dụng từ mức 1
3. Mang động vật vào trường học khi chưa có sự cho phép của CBGV nhà trường.	Áp dụng từ mức 1
4. Sử dụng điện thoại, thiết bị điện tử trong giờ học khi không có sự cho phép của CBGV nhà trường.	Áp dụng từ mức 1 – cấp 2
5. Tàng trữ, sử dụng, mua bán vũ khí, các vật dụng nguy hiểm (dao, kéo, mảnh thủy tinh,) trong khuôn viên trường.	Áp dụng từ mức 1 – cấp 4 Thu giữ vật dụng không đúng quy định. Tùy mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.
6. Thay đổi hiện trạng, sử dụng trái phép cơ sở vật chất của nhà trường.	Áp dụng từ mức 1 - cấp 2
7. Nghỉ học, ra khỏi khu vực giảng đường (lớp học trực tiếp, lớp học trực tuyến, giờ tự học) khuôn viên trường khi chưa nhận được sự đồng ý của CBGV nhà trường.	Áp dụng từ mức 1 - cấp 2
8. Lưu hành, tuyên truyền, sử dụng các phim, ảnh, sách, báo... có nội dung phản cảm, không phù hợp với văn hoá và quy định của pháp luật, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng xã hội. Sử dụng thông tin cá nhân của người khác khi chưa nhận được sự đồng ý của cá nhân đó.	Áp dụng từ mức 2 Tùy mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.
9. Có hành vi, thái độ chống đối, vô lễ với CBGV nhà trường.	Áp dụng từ mức 2
10. Trộm cắp, trộm lộn, tàng trữ, tiêu thụ tài sản do vi phạm mà có.	Áp dụng từ mức 2 Tùy mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật

Lỗi vi phạm	Mức xử lý vi phạm theo khung xử lý kỷ luật
11. Mua bán, môi giới, phát tán, tàng trữ và sử dụng thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc Lào, bóng cười; chế phẩm từ ma túy; cần sa và các chất kích thích/gây nghiện, rượu bia, đồ uống có cồn, vũ khí, chất cháy nổ, độc hại... dưới mọi hình thức.	Áp dụng từ mức 3 Tùy mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật
12. Đánh nhau, làm mất trật tự, an ninh trong trường và nơi công cộng.	Áp dụng từ mức 2 Tùy mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật
13. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự; xâm phạm thân thể người khác. Đe dọa, ép buộc, dụ dỗ người khác nhận tội thay mình hoặc giúp mình vi phạm kỷ luật.	Áp dụng từ mức 3 Tùy mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật
14. Cố ý gây hư hỏng tài sản bao gồm cả hệ thống hạ tầng mạng của nhà trường.	Áp dụng từ mức 2 Bồi thường và đền bù chi phí khắc phục hậu quả căn cứ vào mức thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra.
15. Có hành vi kỳ thị, cô lập, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ, lôi kéo hoặc kích động người khác tham gia các hành vi vi phạm nội quy trong lớp, nhà trường. Bao che, tiếp tay cho người vi phạm.	Áp dụng từ mức 2
16. Cờ bạc/ cá độ dưới mọi hình thức.	Áp dụng từ mức 3. Xử lý theo quy định của pháp luật.
17. Có hành vi thể hiện tình cảm yêu đương không phù hợp với chuẩn mực xã hội. (có hành động ôm, hôn, thể hiện tình cảm nơi công cộng, những hành động không phù hợp dành cho lứa tuổi học sinh...).	Áp dụng từ mức 1
18. Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.	Áp dụng từ mức 2

3. Quy định khi xử lý:

1. Lao động công ích: hình thức lao động trong khuôn viên nhà trường phải phù hợp với lứa tuổi, tinh thần, thể chất của học sinh như: vệ sinh sân trường, khu vực hành lang, cầu thang, vệ sinh chung, có sự kiểm soát của cán bộ giáo viên nhà trường.

2. Việc tính cấp độ vi phạm nội quy là tính chung cho tất cả các loại lỗi có cùng mức xử lý, không tính riêng đối với từng loại vi phạm nào. Các hành vi vi phạm lặp lại sẽ bị xử lý ở mức cao hơn tối thiểu 1 mức.

3. Các tài sản, vật phẩm có liên quan đến hành vi vi phạm nội quy sẽ bị tạm giữ hoặc tịch thu tại chỗ tùy theo loại tài sản, vật phẩm.

4. Các hành vi vi phạm pháp luật đồng thời sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật, song song với những kỷ luật theo nội quy nhà trường.

Các trường hợp vi phạm Nội quy, vi phạm khác tùy theo mức độ và tính chất nghiêm trọng cũng như số lần vi phạm hoặc tái phạm, Hội đồng Kỷ luật sẽ xem xét hình thức kỷ luật.

C. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

- Trường FPT Schools không khuyến khích học sinh mang tiền bạc và những tư trang đáng giá khác đến trường và sẽ không chịu trách nhiệm nếu có mất mát xảy ra.

- Điện thoại di động, đồ chơi, các thiết bị điện tử chỉ được phép sử dụng khi có sự cho phép của thầy cô với mục đích giáo dục.

- Đầu giờ học sinh cần nộp toàn bộ điện thoại di động cho GVCN các lớp quản lý. Máy tính chỉ được sử dụng khi GVBM có yêu cầu và sẽ được thông báo trước cho gia đình theo dõi. Nếu học sinh vi phạm quy chế sử dụng điện thoại, máy tính hoặc các thiết bị điện tử khác sẽ bị tạm thu giữ các thiết bị. Thời gian hoàn trả lại các đồ dùng này tùy thuộc vào mức độ vi phạm, sự nhận thức hối lỗi của học sinh cũng như sự lặp lại của các hành vi không hợp tác theo quy định chung.

- Học sinh nên đi về phía tay phải khi lên xuống cầu thang và phải luôn giữ trật tự và cẩn thận khi di chuyển quanh trường. Ở khu vực sân chơi, học sinh cần nhanh chân xếp hàng theo lớp khi hết giờ chơi.

- Học sinh không được nhai kẹo cao su hoặc ăn bánh kẹo, đồ ăn khác trong giờ học.

- Học sinh không được phép đặt mua đồ ăn uống ship đến trường để đảm bảo an toàn về sức khỏe.